

MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA THANH NIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP Ở HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK)

LÊ THỊ HỒNG GÁI*

Tóm tắt: Từ kết quả nghiên cứu định tính và định lượng, bài viết tập trung phân tích các yếu tố tác động đến định hướng nghề nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số ở huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Kết quả cho thấy, các yếu tố khách quan như gia đình, nhà trường, xã hội, bạn bè, chính sách... các yếu tố chủ quan của thanh niên như năng lực, ý chí và sự quyết tâm, trình độ học vấn, sở thích, đam mê... có ảnh hưởng lớn đối với định hướng nghề nghiệp của thanh niên, trong đó yếu tố thuộc về bản thân và gia đình là 2 yếu tố có tác động lớn nhất. Điều này đặt ra vấn đề về hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho thanh niên dân tộc thiểu số trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Định hướng nghề nghiệp, thanh niên dân tộc thiểu số, tỉnh Đắk Lắk.

FACTORS AFFECTING CAREER DIRECTION OF ETHNIC MINORITY YOUTH (CASE STUDY IN EA SUP DISTRICT, DAK LAK PROVINCE)

Abstract: From the results of qualitative and quantitative research, the paper focuses on analyzing the factors affecting the career orientation of ethnic minority youth in Ea Sup district, Dak Lak province. The results show that objective factors such as family, school, society, friends, and policies and subjective factors of youth such as capacity, will and determination, qualifications, interests, and passions have a great influence on young people's career orientation, in which factors belonging to themselves and their families are the two most influential factors. This poses the problem of career guidance and career orientation for ethnic minority youth in the new context.

Keywords: Career orientation, ethnic minority youth, Dak Lak province.

* Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên

Ngày nhận bài: 29/6/2023; Ngày phản biện: 11/09/2023; Ngày duyệt đăng: 15/11/2023

1. Đặt vấn đề

Định hướng nghề nghiệp được hiểu là một quá trình hoạt động được chủ thể tổ chức chặt chẽ theo một logic hợp lý về không gian, thời gian, về nguồn lực tương ứng với những gì mà chủ thể có được nhằm đạt tới những yêu cầu đặt ra cho một lĩnh vực nghề nghiệp hoặc cụ thể hơn là của một nghề nào đó (Nguyễn Văn Hộ & Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2006) hay cụ thể hơn, định hướng nghề nghiệp được hiểu là một quá trình, trong đó phải trả lời được các câu hỏi: Chọn nghề gì để học? Chọn công việc gì để làm? Làm thế nào để thích ứng với nghề, công việc? Khả năng phát triển nghề nghiệp như thế nào? Hay là, định hướng nghề nghiệp cũng có thể hiểu là quá trình mà mỗi cá nhân xác định, lựa chọn cho mình phương hướng nghề nghiệp phù hợp trong cuộc đời lao động (Nguyễn Hữu Dũng, 2005). Định hướng nghề nghiệp của mỗi cá nhân sẽ chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau, những nghiên cứu đi trước cho thấy, chung quy lại nó bao gồm gia đình, nhà trường, yếu tố kinh tế - xã hội và những yếu tố thuộc về về năng lực, sở thích, đam mê của chính bản thân họ. Vì lẽ đó, việc đi sâu phân tích những yếu tố tác động đến định hướng nghề nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số là hết sức cần thiết.

Ea Súp là huyện biên giới nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Đắk Lắk, trung tâm huyện cách thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 70km. Hiện nay trên địa bàn huyện có 29 dân tộc cùng sinh sống, trong đó, người dân tộc thiểu số chiếm khoảng 44% tổng dân số toàn huyện. Cũng như các địa phương khác, thanh niên (TN) nói chung và thanh niên là người dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn huyện Ea Súp là lực lượng nòng cốt, thế hệ tương lai góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những năm gần đây, tại địa bàn huyện Ea Súp thực trạng thanh, thiếu niên, đặc biệt là thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số thiếu việc làm hoặc đi làm ăn xa ngày càng phổ biến. Đa số họ đều chưa qua đào tạo nghề, trình độ học vấn chủ yếu là THCS, THPT, công việc chủ yếu gắn với nông nghiệp, việc tìm kiếm hoặc cơ hội chuyển đổi sang các công việc phi nông nghiệp tại địa bàn trở nên khó khăn. Thực tế cho thấy, các hoạt động định hướng nghề nghiệp (ĐHNN) chủ yếu diễn ra ở các trường học, các đơn vị ngoài nhà trường còn hạn chế. Mặt khác, một số thanh niên chưa thực sự chủ động trong việc định hướng nghề nghiệp cho bản thân mình, các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn số lượng thanh niên tham gia rất hạn chế. Từ việc tìm hiểu thực trạng định hướng nghề nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số tại Ea Súp hiện nay, có thể thấy định hướng nghề nghiệp chịu tác động bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau và việc làm rõ những yếu tố nào, mức độ tác động như thế nào là hết sức cần thiết để trên cơ sở đó có những giải pháp tác động đến các yếu tố có liên quan trong định hướng nghề nghiệp cho thanh niên.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với 5 trường hợp và 200 mẫu định lượng đối với khách thể là thanh niên DTTS tại địa bàn xã Ea Lê và thị trấn Ea Súp. Số lượng mẫu định lượng cụ thể như sau:

Bảng 1. Đặc điểm mẫu khảo sát

	Đặc điểm	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	42	21,0
	Nữ	158	79,0
Tổng		200	100,0
Độ tuổi	Từ 16 – 20	85	42,5
	Từ 21 – 25	79	39,5
	Từ 26 – 30	36	18,0
Tổng		200	100,0
Trình độ học vấn	THCS	77	38,5
	THPT	120	60,0
	TC, CĐ	2	1,0
	ĐH trở lên	1	0,5
Tổng		200	100,0
Dân tộc	Gia Rai	99	49,5
	Nùng	32	16,0
	Tày	28	14,0
	Thái	29	14,5
	Khác (Mường, Hmông, Dao)	12	6,0
Tổng		200	100,0
Nghề nghiệp	Nông nghiệp	137	68,5
	Buôn bán nhỏ, dịch vụ	3	1,5
	Lao động tự do	5	2,5
	Học sinh, sinh viên	55	27,5
Tổng		200	100,0

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Vài nét về thực trạng định hướng nghề nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số

Khi lựa chọn nghề nghiệp, thanh niên dân tộc thiểu số quan tâm đến các vấn đề khác nhau, đảm bảo hài hòa giữa các yếu tố cá nhân, gia đình, các yếu tố xã hội – nghề nghiệp để có thể tìm được nghề nghiệp phù hợp nhất với mình. Để tìm hiểu về những vấn đề thanh niên quan tâm khi chọn nghề, bài viết đã đưa 11 vấn đề và để thanh niên tự đưa ra thứ tự ưu tiên các vấn đề từ 1 đến 11, kết quả như sau:

Bảng 2. Vấn đề thanh niên dân tộc thiểu số quan tâm khi lựa chọn nghề nghiệp (N=170)

STT	Vấn đề quan tâm	Điểm trung bình	Xếp thứ tự
1	Nghề đúng sở thích, đam mê của cá nhân	3,45	4
2	Nghề phù hợp với năng lực cá nhân	2,52	2

STT	Vấn đề quan tâm	Điểm trung bình	Xếp thứ tự
3	Cơ hội có việc làm sau khi ra trường	2,68	3
4	Thu nhập (hoặc lợi nhuận) của nghề	1,94	1
5	Là nghề được nhiều hay ít người lựa chọn	7,67	7
6	Điều kiện để thể hiện năng lực cá nhân	9,32	10
7	Vị thế xã hội của nghề	9,72	11
8	Điều kiện để tiếp tục học tập, nâng cao trình độ	8,20	8
9	Khả năng thăng tiến trong nghề	8,29	9
10	Sự đồng tình, ủng hộ của gia đình	6,09	5
11	Nghề phù hợp với điều kiện gia đình	6,59	6

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của tác giả (2022)

Xét theo điểm trung bình và thứ tự ở bảng trên cho thấy, vấn đề mà thanh niên dân tộc thiểu số quan tâm đầu tiên là về “thu nhập”, tức là khả năng tạo ra thu nhập của nghề, thực tế đây là đích hướng đến của việc chọn nghề nhằm kiếm thu nhập, bảo đảm cuộc sống cho cá nhân và gia đình. Thứ 2 là “nghề phù hợp với năng lực”, thứ 3 là “cơ hội có việc làm sau khi ra trường”, thực tế đây là lựa chọn hết sức hợp lý, bởi vì cơ sở đào tạo hiện nay nhiều, cơ hội học tập không còn khó khăn như trước nhưng vấn đề kiếm được việc làm sau khi đào tạo mới quan trọng, do đó, cân nhắc giữa vấn đề khác với cơ hội việc làm gắn với nhu cầu thị trường lao động là tất yếu. Vấn đề thứ 4 là “nghề đúng sở thích”, đam mê, điều này sẽ giúp phát huy được năng lực, sức sáng tạo đồng thời tạo động lực làm việc, từ đó nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc. Thứ năm là “sự đồng tình, ủng hộ của gia đình” cũng hết sức quan trọng, ở lứa tuổi này, gia đình vẫn là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc định hướng nghề nghiệp của mỗi cá nhân, do đó, đây là một trong năm vấn đề được thanh niên dân tộc thiểu số quan tâm nhất.

Về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp có sự khác nhau giữa các nhóm thanh niên đang là học sinh và thanh niên không còn đi học, chẳng hạn: đối với những thanh niên đang là học sinh thì có những dự định khác so với thanh niên không còn đi học. Kết quả cho thấy, dự định học nghề và học lên cao đẳng, đại học là 40 người chiếm 72,7%, có 12 người chưa tính đến chiếm 21,8%, một số ít đi làm công nhân hay ở nhà làm nông cùng bố mẹ có 3 người chiếm 5,4%. Trong số này có 7 em cho rằng sẽ học nghề theo hình thức truyền nghề với người thân, người quen và xác định đó là đam mê của các em, đó là một số nghề như nấu ăn, làm bánh, các loại nước uống, làm tóc, làm đẹp. Số lượng học sinh chủ yếu lựa chọn học nghề hoặc học cao đẳng, đại học cho thấy nhận thức của các em rất tốt, xác định được tầm quan trọng của trình độ chuyên môn cũng như bằng cấp chứng chỉ nghề đối với nghề nghiệp tương lai. Với 15 học sinh học tập tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên khi được hỏi về vấn đề chọn nghề để học, các em cho rằng, chọn chủ yếu theo tiêu chí sở thích của bản thân và nghĩ rằng nó sẽ phù hợp với mình đồng thời dự báo rằng sẽ tìm được việc làm sau khi ra trường.

Đối với 72,5% thanh niên không còn đi học, chúng tôi cũng đã khảo sát về xu hướng nghề nghiệp trong thời gian tới để nắm bắt dự định của thanh niên gắn với mong muốn của bản thân họ. Kết quả khảo sát cho thấy đa dạng những lựa chọn đối với chuyển đổi nghề hoặc phát triển nghề nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số trong thời gian tới. Cụ thể, chiếm tỷ lệ nhiều nhất gần 30% (29,7%) thanh niên lựa chọn là vẫn làm công việc cũ nhưng mở rộng sản xuất hoặc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo hướng mới. Thực tế tại địa bàn cho thấy, thanh niên dân tộc thiểu số chủ yếu làm nghề nông, họ có những hạn chế nhất định như không có bằng cấp, chúng chỉ nghề để có thể chuyển đổi nghề nghiệp, do đó, họ có xu hướng mở rộng nghề của mình hoặc theo hướng mới. Trên địa bàn huyện có một số mô hình chuyển đổi theo hướng mới đạt giá trị kinh tế cao như trồng nấm, nuôi ốc bươu đen, trồng cây ăn quả, trồng lúa Thái đen hữu cơ. Tiếp đến là đi ăn xa chiếm gần 20% (19,3%), hiện nay, xu hướng thanh niên đi làm công nhân ở các tỉnh, thành phố lớn như Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh khá phổ biến. Có 10,3% có dự định sẽ chuyển đổi sang làm nghề khác, điều này gắn với 3,5% thanh niên có dự định học nghề vì mong muốn, cơ hội để chuyển đổi nghề. Nghề nghiệp dự định chuyển đổi của số thanh niên này chủ yếu là kinh doanh, buôn bán hoặc làm dịch vụ như nhân viên giao hàng, làm đẹp, lái xe, cơ khí. Tỷ lệ lựa chọn xuất khẩu lao động chỉ có 1 người cho thấy xu hướng hay “phong trào” xuất khẩu lao động ở nước ngoài chưa phát triển ở trên địa bàn huyện. Đặc biệt, chiếm một số lượng lớn 18,6% thanh niên dân tộc thiểu số sẽ làm công việc cũ, không thay đổi và 17,9% là chưa có dự định gì mới.

Ngoài ra, việc lựa chọn nghề của thanh niên còn có sự khác biệt theo hoàn cảnh kinh tế gia đình, trình độ học vấn và tuổi tác của họ. Chẳng hạn, hoàn cảnh kinh tế khác giả, có vốn sẽ đầu tư kinh doanh hoặc mở rộng sản xuất còn thanh niên có kinh tế khó khăn hơn sẽ quyết định đi làm công nhân ở nơi khác.

3.2 Những yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến định hướng nghề nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số

3.2.1. Yếu tố khách quan

Có nhiều yếu tố khách quan khác nhau tác động đến định hướng nghề nghiệp của thanh niên, bao gồm gia đình, nhà trường, bạn bè, sự phát triển kinh tế địa phương, thị trường lao động và những yếu tố khác. Trong số các yếu tố này, yếu tố gia đình có ảnh hưởng nhiều nhất, những yếu tố khác có mức độ ảnh hưởng ít hơn (Bảng 3).

Bảng 3. Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến ĐHNN của thanh niên DTTS

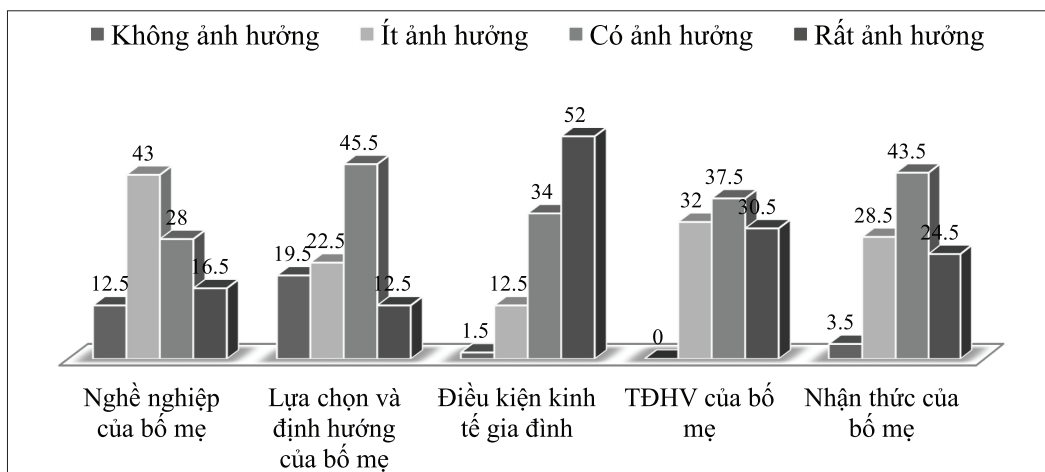
STT	Yếu tố ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Có ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng	Tổng
1	Gia đình	-	-	42	58	100
2	Nhà trường	-	-	69	31	100
3	Bạn bè	5,5	13,5	61	20	100
4	Chính sách của nhà nước đối với vấn đề lao động, việc làm	16,5	31,5	35	17	100

STT	Yếu tố ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Có ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng	Tổng
5	Sự phát triển kinh tế của địa phương	-	35	42,5	12,5	100
6	Thị trường lao động, việc làm	7,5	21,5	65,5	5,5	100
7	Các phương tiện thông tin đại chúng	7,5	47,5	45	-	100
8	Vị trí địa lý/nơi sinh sống	17,5	35	47,5	-	100
9	Phong tục tập quán của dân tộc	62,5	12	25,5	-	100

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của tác giả (2022)

3.2.1.1. Gia đình

Gia đình là yếu tố rất quan trọng đối với sự phát triển về mọi mặt của thanh thiếu niên trong đó có cả vấn đề định hướng, lựa chọn nghề nghiệp của các em, trong đó, bố mẹ là những người có ảnh hưởng lớn nhất. Bố mẹ là những người đi trước có nhiều kinh nghiệm thực tế, có sự hiểu biết về thế giới, nghề nghiệp trong xã hội. Mặt khác trong điều kiện xã hội hiện nay, vấn đề về việc học tập tiếp hoặc việc làm sau khi ra trường còn phụ thuộc rất nhiều vào các mối quan hệ và khả năng tài chính của gia đình.



Biểu đồ 1. Mức độ ảnh hưởng của gia đình đối với định hướng của thanh niên dân tộc thiểu số (%)

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của tác giả (2022)

Điều kiện kinh tế của gia đình có vai trò rất quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp cho con cái. Biểu đồ trên cho thấy, có đến 86% thanh niên cho rằng yếu tố này có ảnh hưởng và rất ảnh hưởng. Trong 200 mẫu khảo sát, có 18 thanh niên dân tộc thiểu số nghỉ học sớm, chưa học hết THCS. Khi hỏi đến nguyên nhân nghỉ học sớm, phần lớn thanh niên đều trả lời lí do có liên quan đến kinh tế, tài chính của gia đình, hầu hết phải nghỉ để làm việc kiếm tiền cho gia đình hoặc gia đình đông con nên bố mẹ không có điều kiện để cho đi học. Hầu

hết những thanh thiếu niên bỏ học sớm đều làm nông và làm thuê ở khu vực nông nghiệp và lao động chân tay.

Với các thanh niên muốn phát triển hoặc chuyển đổi nghề thì kinh tế gia đình cũng là yếu tố quyết định. Chẳng hạn bây giờ rất nhiều thanh niên muốn chuyển đổi, mở rộng sản xuất theo hướng trang trại thì cũng cần rất nhiều nguồn vốn, một số TN học sửa chữa, học làm tóc muốn mở tiệm của riêng mình cũng cần nguồn tài chính nhất định. “Em vừa rời đi học trồng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP do Hội Nông dân tổ chức, cũng đi tham quan mô hình ở một số nơi trong huyện, ngoài huyện giờ muốn áp dụng mà nhà không có vốn, vốn hỗ trợ thì thấp, không đủ nên chưa thực hiện được dự định đó” (PVS, Nam, 28 tuổi, dân tộc Nùng, xã Ea Lê).

Nhận thức của bố mẹ về giá trị học vấn và giá trị nghề nghiệp chiếm 68% lựa chọn từ mức độ có ảnh hưởng trở lên. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy nếu bố mẹ nhận thức đúng giá trị của học vấn, giá trị của nghề nghiệp sẽ có thể đưa ra ĐHNN cho con cái mình, mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn cũng có thể khắc phục. Kết quả khảo sát ở trên cũng cho thấy, vì nhận thức thấp nên hầu như bố mẹ không có định hướng gì với con cái sau khi học xong THPT, con cái phải tự quyết định dưới tác động của của rất nhiều yếu tố khách quan khác như nhà trường, bạn bè, xã hội chứ không phải từ gia đình.

Trình độ học vấn của bố mẹ chiếm 68% lựa chọn của thanh niên về mức độ ảnh hưởng. Kết quả khảo sát về trình độ học vấn của bố mẹ cho thấy, trình độ học vấn của bố cao nhất là bậc THCS với 44,5% trong khi đó, trình độ học vấn cao nhất của mẹ là Tiểu học với 42,5%. Bên cạnh đó, tỷ lệ có trình độ THPT khá thấp và bố có tỷ lệ cao hơn, lần lượt là 14,5% và 7%. Tỷ lệ không đi học cũng đáng kể trong mẫu khảo sát, tỷ lệ này ở bố và mẹ lần lượt là 9% và 13,5%. Như vậy, trình độ học vấn của bố mẹ thanh niên dân tộc thiểu số chủ yếu là Tiểu học và THCS, tỷ lệ học THPT thấp và tỷ lệ không đi học cũng chiếm tỷ lệ nhất định trong mẫu khảo sát. Những nghiên cứu đi trước cũng cho rằng, những bậc phụ huynh có học vấn cao thường đóng vai trò tích cực trong việc ĐHNN cho con cái vì họ có hiểu biết hơn, thường định hướng cho con học hành ngay từ nhỏ và ĐHNN cho con lúc trưởng thành.

Lựa chọn và định hướng của bố mẹ chiếm 58% sự đồng tình của thanh niên ở mức độ từ có ảnh hưởng đến rất ảnh hưởng. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, hầu hết bố mẹ sẽ định hướng trước khi tốt nghiệp như “vì bố mẹ không có điều kiện nên con ở nhà làm nông hoặc đi làm công nhân để kiếm tiền” hoặc “bố mẹ vất vả con cố gắng học để sau này đỡ khổ, ly nông”. 58% thanh niên khẳng định, cho thấy sự lựa chọn và định hướng của bố mẹ là rất quan trọng.

Nghề nghiệp của bố mẹ chiếm 44,5% lựa chọn của thanh niên. Tại huyện Ea Súp, kết quả khảo sát cho thấy có đến 96% bố mẹ làm nông nghiệp và 4% là buôn bán nhỏ trong vùng thì theo TN DTTS, nghề nghiệp của bố mẹ không ảnh hưởng nhiều đến ĐHNN của mình. Mặc dù các bậc phụ huynh đã làm nông, vất vả cũng không muốn con cái mình tiếp tục làm nghề này, bản thân TN cũng không muốn làm nông nghiệp do thu nhập thấp song vì bố mẹ làm nông nghiệp nên không giúp ích con được nhiều trong việc tìm kiếm công việc khác. Mặt khác, bố mẹ làm nông, hiểu biết hạn chế về thị trường lao động nên hầu như không đưa ra ĐHNN cho con cái về nghề nghiệp, thậm chí là những kiến thức mới về nông nghiệp. Đó là

lý do mà một số TN trẻ hiện nay chuyển đổi cơ cấu cây trồng, có kinh tế bứt phá hơn so với bậc cha chú trong các thôn, buôn.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu định tính cũng cho thấy, *anh hưởng từ vợ/chồng và áp lực kinh tế khi lập gia đình*. Trong 200 mẫu khảo sát với TN DTTS có 53 người đã lập gia đình, trong đó có 4 người đã ly hôn, do đó, với những khách thể này, việc ĐHNN hiện nay còn chịu ảnh hưởng rất lớn từ người vợ/chồng.

“Giờ muốn làm việc gì cũng phải có sự bàn bạc với chồng, chồng đồng ý mới đi được. Như nhà mình 2 vợ chồng chỉ có 1 sào ruộng, năm vừa rồi xin chồng đi học may để còn sửa quần áo kiếm thêm thu nhập, chồng đồng ý mới đi. Năm vừa rồi chồng muốn đầu tư để cùng bạn nuôi nhà yến cũng phải bàn với mình vì kinh tế chung của cả nhà, cảm thấy có lợi, người bạn đó đáng tin mình mới đồng ý” (PVS, Nữ, Thái, thôn 4, xã Ea Lê).

Bên cạnh sự tác động của vợ hoặc chồng thì áp lực kinh tế khi lập gia đình đối với các TN trẻ là yếu tố quyết định khiến cho các TN DTTS có những chuyển đổi, thích ứng đối với nghề nghiệp của bản thân. Một số TN ít đất sản xuất hơn ở TT Ea Súp xin việc làm khác như làm shipper, thợ xây, bán hàng online, bán trà sữa, đồ ăn vặt giao tận nhà,... Một số TN ở xã Ea Lê cũng chuyển đổi cách làm nông nghiệp để đạt hiệu quả hơn như gia nhập vào HTX trồng lúa, trồng cây ăn quả theo chuỗi giá trị, tận dụng sự hỗ trợ từ nguồn vốn khởi nghiệp của ĐTN để chuyển đổi, mở rộng mô hình sản xuất. Một số đi học nghề để có thể có công việc tốt hơn như thợ xây, sửa chữa điện, sửa chữa xe máy. Một số vay vốn để kinh doanh buôn bán nhỏ. Họ cho rằng, phải làm mọi việc có thể để tạo thu nhập lo cho con cái, gia đình nhỏ của mình.

3.2.1.2. Nhà trường

Nhà trường là một trong những yếu tố tác động lớn đến ĐHNN của mỗi cá nhân vì thực tế ai cũng trải qua môi trường nhà trường và việc ĐHNN ở lứa tuổi mới lớn (THPT) là phù hợp hơn cả.

Kết quả khảo sát TN DTTS cho thấy rằng, công tác hướng nghiệp trong nhà trường là rất quan trọng chiếm 64,5% và quan trọng chiếm 31%. Nhiều TN cho rằng, nó thực sự quan trọng vì thời điểm đây mình thiếu hẳn những kiến thức về nghề nghiệp trong xã hội, vì những định hướng tiếp theo mình sẽ làm gì và trong điều kiện bố mẹ có nhận thức thấp và không biết cách định hướng cho con cái thì việc định hướng của nhà trường là hết sức cần thiết.

Khảo sát về mục đích của công tác hướng nghiệp, các TN DTTS cho rằng, (1) hướng nghiệp giúp học sinh chuẩn bị chọn ngành nghề và thi vào các trường ĐH, CĐ, THCN với 75% đồng ý; (2) hướng nghiệp sẽ giúp học sinh chọn đúng nghề trên cơ sở của sự phù hợp giữa năng lực, hứng thú, sở thích của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội với 72% lựa chọn; (3) cung cấp cho học sinh thông tin về những nghề nghiệp trong xã hội với 65% lựa chọn; (4) Cung cấp thông tin về nghề đồng thời dạy nghề phù hợp cho học sinh 17,5%; (5) Dạy cho học sinh một số nghề nhất định, nhằm giúp họ bước vào cuộc sống và lao động với 12% lựa chọn.

Thực tế khảo sát đối với các em HS ở Trung tâm GDNN – GDTX cho thấy, nhờ có sự hướng nghiệp của trường THCS nơi các em theo học mà các em mới biết đến trung tâm GDNN - GDTX.

Lãnh đạo Trung tâm GDNN – GDTX huyện cũng cho rằng, trường có liên kết đào tạo nghề với các Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên, trường Trung cấp Kinh tế - kỹ thuật Đắk Lắk... đào tạo tại địa phương. Trường sẽ liên kết với các trường THCS, THPT, các tổ chức ĐTN tại các xã, thị trấn để làm công tác quảng bá, tuyển sinh, nếu đủ số lượng đăng ký, trường sẽ mở lớp đào tạo tại huyện, tiết kiệm chi phí đi lại, ăn ở cho học viên. Nhờ đó cũng thu hút được một số lượng nhất định TN tham gia học. Một số em sau khi học xong các ngành như xây dựng, điện dân dụng và công nghiệp cũng được nhà trường liên kết, giới thiệu và xin được việc làm tại Công ty Xuân Thiện tại huyện (kinh doanh điện năng lượng mặt trời).

Như vậy, yếu tố nhà trường trong đó có hoạt động hướng nghiệp của nhà trường, ý kiến của thầy cô giáo, công tác tuyển sinh của nhà trường là những yếu tố ảnh hưởng đến ĐHNN và quyết định chọn nghề của học sinh.

3.2.1.3. Yếu tố bạn bè

Quan hệ bạn bè là một nhu cầu không thể thiếu và được coi trọng, bởi vì thông qua mối quan hệ này TN có thể giải bày tâm sự, nguyện vọng, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, những điều không thể nói với bố mẹ mà chỉ có thể nói với bạn bè, trong đó có cả những dự định về nghề nghiệp, về tương lai và do đó, bạn bè cũng có ảnh hưởng nhất định đến ĐHNN của TN DTTS.

Kết quả khảo sát ở bảng trên cho thấy, mặc dù không ảnh hưởng mạnh mẽ như gia đình và nhà trường song bạn bè vẫn có ảnh hưởng lớn đến một bộ phận TN DTTS. Nhận định được lựa chọn cao nhất là lời khuyên của bạn bè chiếm 64% từ mức độ có ảnh hưởng trở lên, thực tế bạn bè là những người cùng trang lứa, đang tìm hiểu về dự định nghề nghiệp như nhau do đó, khi cần tư vấn, chia sẻ thì lời khuyên từ bạn bè vẫn rất hữu dụng với TN DTTS. Kế đến là nghề có nhiều bạn bè lựa chọn chiếm 46% mức độ có ảnh hưởng trở lên. Điều này cho thấy tính phong trào, “a dua”, ở lứa tuổi TN, chưa có chính kiến trong các lựa chọn cho nên việc theo bạn bè là điều dễ hiểu.

Bảng 4. *Mức độ ảnh hưởng của yếu tố bạn bè đến ĐHNN của TN DTTS (%)*

Các yếu tố	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Có ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng	Tổng
1. Có nhiều bạn bè lựa chọn	15,5	38,5	42,0	4,0	100
2. Lời khuyên của bạn bè	6,5	29,5	52,5	11,5	100
3. Có nhiều người quen (bạn bè) làm nghề đó tạo ra thu nhập ổn định	20,5	42,5	51,0	2,0	100
4. Muốn làm cùng công việc/ ở cùng một nơi với bạn thân	76,0	15,0	7,5	1,5	100

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của tác giả (2022)

Ảnh hưởng từ bạn bè còn thể hiện ở việc có nhiều người quen, bạn bè làm nghề đó tạo ra thu nhập ổn định chiếm 53% mức độ có ảnh hưởng trở lên. Đây cũng là hiện tượng thường thấy trong tìm kiếm việc làm hoặc chuyển đổi nghề, việc nhìn gương của những người đi trước thành công hay thất bại để từ đó áp dụng và làm theo là hiển nhiên và tất yếu. Nhận định cho rằng muốn làm việc cùng một nơi với bạn thân cũng có 9% lựa chọn. Điều này thể hiện ở một số TN trẻ có mối quan hệ khăng khít với bạn bè và mong muốn được tiếp tục đồng hành, làm việc cùng nhau. Những bạn lựa chọn điều này chủ yếu là học sinh và nghĩ rằng sau này mình sẽ rủ bạn thân của mình học cùng trường hoặc làm cùng công việc với mình cho vui. Nhìn chung, hầu hết TN đều đưa ra các nhận định cho rằng bạn bè có ảnh hưởng đối với ĐHNN của mình với các mức độ lựa chọn khác nhau.

3.2.1.4. Thị trường lao động, việc làm và sự phát triển kinh tế của địa phương

Với một người lao động, những yếu tố thuộc về thị trường lao động, việc làm ảnh hưởng nhất định đến ĐHNN cũng như việc chọn nghề, tìm kiếm việc làm hiện tại và tương lai. Các TN DTTS tại địa bàn cũng chịu ảnh hưởng từ thị trường việc làm và những đặc điểm của nghề nghiệp với 70% lựa chọn có ảnh hưởng trở lên, và ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế huyện là 55% lựa chọn.

Kết quả bảng 5 cho thấy, yếu tố quan trọng nhất là chọn nghề phù hợp với nhu cầu việc làm tại địa phương. Từ thực tế TN DTTS hầu hết đều muốn làm việc tại địa phương, công việc gắn với nông nghiệp, một số TN đã lập gia đình do đó việc tìm kiếm việc làm tại địa phương là phù hợp.

Bảng 5. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố về thị trường lao động, việc làm và những đặc điểm của nghề đến ĐHNN của TN DTTS (%)

Các yếu tố	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Có ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng	Tổng
1. Nghề dễ tìm được việc làm	25	5,5	45,5	24	100
2. Nghề đang “hot”	25,5	45,5	22,5	6,5	100
3. Nghề phù hợp với nhu cầu việc làm tại địa phương	-	10,5	43,5	46	100
4. Nghề nhàn hạ, không vất vả	13,0	32,5	53	1,5	100
5. Nghề thú vị, năng động, có nhiều cái mới	27,5	35,5	37		100
6. Nghề được xã hội đánh giá cao	37,5	22	29,5	11	100
7. Nghề có nhiều tiềm năng phát triển	42,5	28,5	26	3	100
8. Nghề đem lại thu nhập cao	-	22,5	46,5	31	100
9. Nghề có tính ổn định	12	27	32	29	100

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của tác giả (2022)

Mặc dù vậy, Ea Súp là một trong những huyện nghèo của tỉnh, kinh tế kém phát triển, đặc biệt là các loại hình phi nông nghiệp, do đó cơ hội việc làm lại địa phương rất hạn chế. Những yếu tố thuộc về đặc điểm nghề có ảnh hưởng đến ĐHNN của TN như nghề đem lại thu nhập cao với 31% đánh giá rất ảnh hưởng, nghề có tính ổn định với 29%, nghề được xã hội đánh giá cao, nghề có nhiều tiềm năng phát triển, nghề nhàn hạ, không vất vả. Với yếu tố này, thu nhập được đặt lên hàng đầu khi lựa chọn nghề, những yếu tố như sự vất vả hay tiềm năng phát triển không phù hợp với những TN sản xuất nông nghiệp. Với yếu tố này, có 26 người (13%) cho rằng, yếu tố này không phù hợp với họ và do đó, họ không quan tâm đến sự biến động của thị trường lao động, việc làm. Nhận định này cũng cho thấy, mặt tiêu cực của các TN DTTS, sự thiếu chủ động trong thích ứng, phát triển nghề nghiệp của bản thân.

3.2.1.5. Yếu tố chính sách của Đảng và Nhà nước

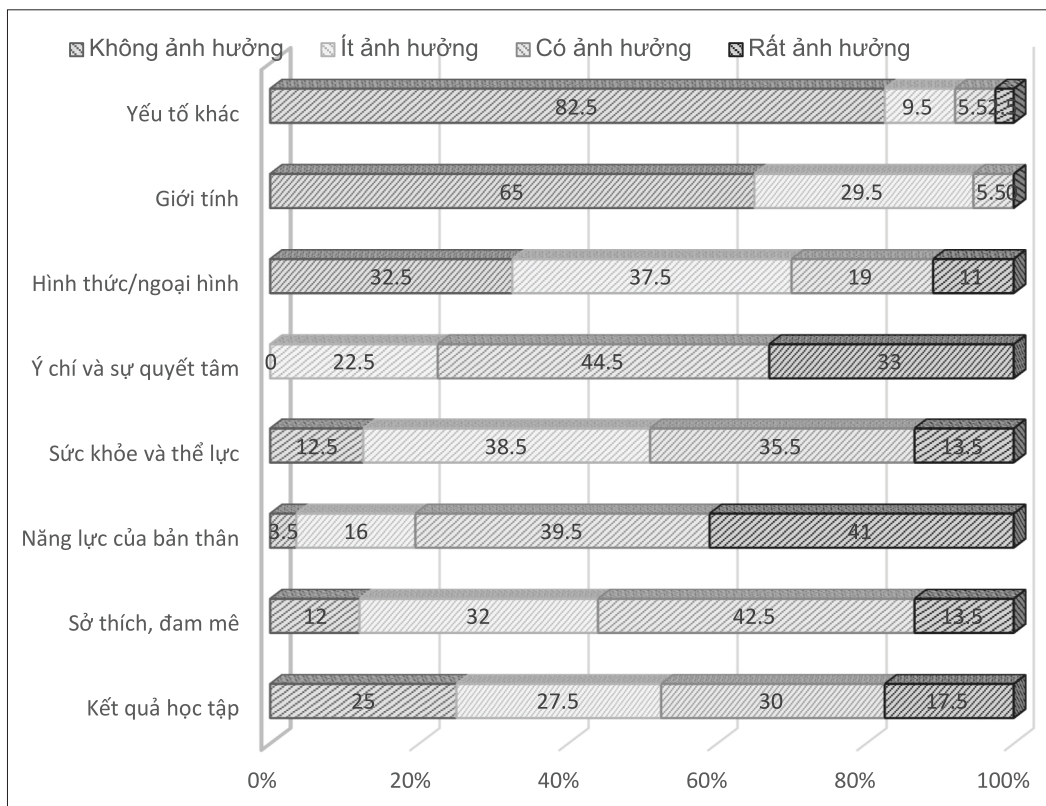
Sự tác động của chính sách Nhà nước chiếm 52% lựa chọn từ có ảnh hưởng trở lên. Đó là các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức Đoàn Thanh niên với những nhiệm vụ chính trị gắn với Luật TN, các chương trình đồng hành cùng TN trong lập thân, lập nghiệp. Trong đó, đáng chú ý là Trung ương Đoàn đã ban hành Đề án “*Tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên giai đoạn 2018 – 2022*”. Đề án tập trung giải quyết những vấn đề xã hội mà thanh niên đang quan tâm hiện nay, như: định hướng nghề nghiệp cho thanh niên; tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm thanh niên; nâng cao kiến thức, kỹ năng đối với đội ngũ cán bộ đoàn các cấp về nghề nghiệp, việc làm.

Ngoài ra, tổ chức Đoàn ở các trường học, các cơ quan, đơn vị, chính quyền như Huyện đoàn, Đoàn xã/thị trấn đóng vai trò là tư vấn, cung cấp cho TN DTTS thông tin về nghề, các yêu cầu của nghề, hỗ trợ học nghề và việc làm, kết nối và giới thiệu việc làm cho thanh niên, Đoàn Thanh niên huyện Ea Súp đã triển khai hoạt động tư vấn hướng nghiệp, “Ngày hội việc làm”, “Ngày hội tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm” tại một số xã. Đồng thời, tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho TN.

Ngoài ra các yếu tố trên, các yếu tố như phương tiện thông tin đại chúng có 45% lựa chọn, vị trí địa lý, khu vực sinh sống có 47,5% lựa chọn và phong tục tập quán của dân tộc là 25,5% lựa chọn ở mức độ có ảnh hưởng. Những dữ liệu này cho thấy, các yếu tố khách quan tác động với các mức độ khác nhau đến thanh niên trong ĐHNN.

3.2.2. Yếu tố chủ quan

Yếu tố tự thân cá nhân của thanh niên dân tộc thiểu số được xem là một trong những yếu tố quyết định ảnh hưởng lớn đến định hướng nghề nghiệp của họ. Kết quả khảo sát 200 thanh niên cũng cho thấy, yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất là bản thân họ chiếm 89,5% lựa chọn.



Biểu đồ 2. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan tới ĐHNN (%)

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của tác giả (2022)

Trong nhóm yếu tố thuộc về cá nhân người học, các yếu tố được đưa vào để xem xét mức độ tác động đến ĐHNN của người học, bao gồm: kết quả học tập; sức khỏe; năng lực, sở thích, đam mê, ước mơ, ý chí và sự quyết tâm, ngoại hình của bản thân, trong đó, năng lực của bản thân có tác động lớn nhất.

3.2.2.1. Năng lực của bản thân

Năng lực của mỗi cá nhân là yếu tố ảnh hưởng rất lớn trong việc ĐHNN và lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân. Nghề nghiệp phù hợp với năng lực sẽ phát huy được hiệu quả cao. Kết quả ở biểu đồ trên cho thấy, có 39,5% cho rằng năng lực có ảnh hưởng đến ĐHNN và 41% cho rằng yếu tố này rất ảnh hưởng đến ĐHNN của họ. Thực tế, nếu đó là đam mê, mong muốn mà năng lực có hạn thì sẽ trở nên “ảo” và có thể coi là không thực tế. Do đó, ĐHNN còn phụ thuộc vào năng lực của cá nhân để thực hiện được theo định hướng đặt ra.

Kết quả nghiên cứu định tính với TN DTTS về vấn đề năng lực cho thấy, mặc dù TN chủ yếu làm nông nghiệp nhưng vẫn thể hiện năng lực khác nhau, năng lực thể hiện qua những suy nghĩ táo bạo, hướng đến cái mới trong sản xuất thay vì cứ sản xuất cây, con truyền thống ở một số TN đã hướng đến các mô hình kinh tế mới, nổi bật và điển hình, điều này thể hiện họ có năng lực, họ có năng lực để có thể viết một đề án khởi nghiệp cho bản thân để xin

kinh phí hỗ trợ từ chương trình khởi nghiệp hoặc từ Quỹ việc làm quốc gia và đặc biệt là họ có năng lực để thực hiện được dự án đó.

3.2.2.2. Ý chí và sự quyết tâm của TN DTTS

Ở trong mọi lĩnh vực, ý chí và sự quyết tâm của cá nhân là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công. Đây là một trong những lý do mà yếu tố bản thân có ảnh hưởng lớn nhất đối với việc ĐHNN của mỗi cá nhân, bên cạnh các yếu tố khác nó thể hiện ở ý chí, nỗ lực và sự quyết tâm của cá nhân họ.

Ở biểu đồ dưới có thể thấy, có đến 44,5% TN cho rằng yếu tố này có ảnh hưởng và 33% cho rằng có ảnh hưởng rất lớn và đặc biệt không có thanh niên nào cho rằng yếu tố này không ảnh hưởng. Kết quả PVS một số TN DTTS cũng cho rằng, dù mình có TĐHV cao, hiểu biết nhiều, kiến thức rộng, bố mẹ có tiền đầu tư nhưng nếu bản thân không có ý chí, sự nỗ lực và quyết tâm thì cũng không thể thực hiện được ước mơ của mình. TN này cũng cho rằng “Em đã dự định đi học nghề điện dân dụng ở trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đắk Lắk (học tại huyện) nhưng mà sau đó em lười quá, học được một tuần là em nghỉ rồi, giờ có công ty Xuân Thiện tuyển người, yêu cầu phải có chứng chỉ nghề Trung cấp điện, một số bạn bè em đang làm ở đó” (PVS, nam, 23 tuổi, dân tộc nùng, xã Ea Lê). Kể cả với những TN đã và đang sản xuất nông nghiệp hiện nay tại địa bàn, để chuyển hướng đi cũng cần phải có ý chí và sự quyết tâm mới có thể có sự bứt phá, chẳng hạn như muốn chuyển sang trồng nấm theo một số mô hình hiện nay cũng cần phải có quyết tâm để lên kế hoạch, đi tham quan mô hình, học hỏi, tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật mới có thể thành công.

3.2.2.3. Trình độ học vấn

Trình độ học vấn là một trong những yếu tố có ảnh hưởng lớn đối với TN DTTS. Tuy nhiên, chỉ khi nhận thức đúng về điều này, TN DTTS mới nỗ lực học tập nâng cao TĐHV, trình độ chuyên môn mới đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và bản thân họ mới có thể tìm được việc làm ở khu vực chính thức.

TN DTTS trong mẫu khảo sát hầu hết đã học xong và có một công việc nhất định. Kết quả khảo sát hiện nay cho thấy, có 27,5% cho rằng kết quả học tập ít ảnh hưởng, 30% cho rằng kết quả học tập là có ảnh hưởng và 17,5% cho rằng rất ảnh hưởng. Lựa chọn này chiếm đến 92% là TN đang còn là học sinh. Những người cho rằng không ảnh hưởng hoặc rất ảnh hưởng cho rằng không phù hợp với ĐHNN hiện nay của họ.

Về trình độ học vấn của TN DTTS trên địa bàn cho thấy, trình độ THCS chiếm 38,5%, THPT chiếm 60%, trung cấp, cao đẳng có 1% và đại học có 0,5%, trong đó, những người không đi học có 77 người có trình độ THCS và 68 người có trình độ THPT. Như vậy, đa số hộ có trình độ từ THCS, THPT, tỷ lệ người học nghề, Cao đẳng, Đại học rất thấp. Chính vì lẽ đó nên nghề nghiệp ở khu vực chính thức hoặc ngành nghề phi nông nghiệp trên địa bàn rất thấp.

Thực tế về hiện trạng nghề nghiệp đã phân tích ở nội dung trên khi tỷ lệ ở nhà làm nông và làm công nhân ở thành phố lớn là chủ yếu cũng cho thấy rằng, trình độ học vấn có ảnh hưởng lớn đến ĐHNN và lựa chọn việc làm của TN DTTS.

3.2.2.4. Sở thích, đam mê của bản thân

Đối với TN DTTS trên địa bàn cho thấy, những người có ĐHNN gắn với đam mê, sở thích của bản thân chủ yếu là những TN trong độ tuổi học sinh. Số liệu ở biểu đồ 2 về mức độ ảnh hưởng cho thấy có 42,% cho rằng yếu tố này có ảnh hưởng và 13,5% cho rằng yếu tố này ảnh hưởng rất lớn.

Với mỗi cá nhân, hầu hết ai cũng mang trong mình những sở thích, những mơ ước và điều này được hình thành khá sớm, khi bắt đầu nhận thức. Việc biến sở thích, đam mê thành công việc để kiếm sống thì tạo động lực cho người lao động, có sự sáng tạo và nhiệt huyết nhất định. Tuy nhiên, kết quả phỏng vấn sâu một số TN DTTS tại địa bàn thì với họ “ước mơ chỉ là ước mơ”, vì thực tế chắc hẳn không có ai ước mơ sẽ trở thành nhà nông mà gắn với một ngành nghề nào khác như giáo viên, công an, nhân viên văn phòng,... như một số bạn học sinh đang nghĩ đến. Thực tế, khi chọn nghề phải gắn với kết quả học tập từ phổ thông của bản thân, từ điều kiện kinh tế gia đình, từ xu hướng chung của thị trường lao động và 68,5% thanh niên làm nông nghiệp không xuất phát từ sở thích của họ và những người lao động tự do cũng vậy. Tuy nhiên, một số ít vẫn lựa chọn nghề nghiệp theo sở thích như một số có nghề làm tóc cho rằng, lựa chọn học làm tóc là dựa theo năng khiếu, sở thích của bản thân.

3.2.2.5. Sức khỏe và thể lực của bản thân

Sức khỏe là một trong những yếu tố rất quan trọng, việc nhà tuyển dụng đều yêu cầu điều kiện cần về giấy khám sức khỏe khi đi xin việc làm cho thấy điều này, một số ngành nghề yêu cầu về sức khỏe và thể chất như công an, quân đội, phi công, thủy thủ,... Và đặc biệt với những TN DTTS chủ yếu làm nghề nông nghiệp trên địa bàn, gắn với lao động chân tay thì sức khỏe, thể lực là hết sức cần thiết.

Kết quả khảo sát ở biểu đồ trên cho thấy, có 35,5% TN DTTS cho rằng yếu tố này có ảnh hưởng và 13,5% cho rằng yếu tố này rất có ảnh hưởng. Thực tế, sức khỏe giúp người lao động đảm bảo thực hiện tốt công việc theo tiến độ, mục tiêu đề ra và ngược lại, nếu sức khỏe kém sẽ ảnh hưởng đến kết quả của quá trình lao động.

3.2.2.6. Các yếu tố khác của bản thân như ngoại hình, giới tính, kỹ năng mềm

Ngoài những yếu tố trên, một số thanh niên cũng cho rằng, ngoại hình cũng ảnh hưởng nhất định đến ĐHNN với 30% lựa chọn có ảnh hưởng và rất ảnh hưởng, yếu tố giới là 35% lựa chọn. Từ thực tế một số ngành nghề có yêu cầu về ngoại hình, giới như công an, quân đội, phi công, tiếp viên hàng không, du lịch, diễn viên, spa, một số ngành dịch vụ nhà hàng, khách sạn và quá trình tìm kiếm việc làm có ngoại hình là một trong những ưu thế. Việc chọn nghề cũng cần gắn với giới tính là nam nữ. Thực tế trong phân công lao động xã hội có những ngành chủ yếu là nam như công an, quân đội, phi công, xây dựng, cơ khí và có một số ngành nghề nữ chiếm tỷ lệ cao hơn như giáo viên, du lịch, nhà hàng, khách sạn, các ngành khoa học xã hội hay những lao động giản đơn như làm người giao hàng thì nam nhiều hơn và phù hợp hơn so với nữ. Ngoài ra, người có các kỹ năng khác như khả năng âm nhạc, hội họa, khả năng nói cũng sẽ đưa ra những lựa chọn phù hợp đối với nghề nghiệp tương lai của họ.

4. Kết luận

Hiện trạng nghề nghiệp và ĐHNN của TN DTTS trên địa bàn chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan chủ quan khác nhau, trong đó, yếu tố thuộc về chủ quan của TN DTTS là yếu tố quyết định. Những yếu tố khách quan như điều kiện kinh tế của gia đình, học vấn và nhận thức, lời khuyên của bố mẹ cũng có ảnh hưởng rất lớn sau yếu tố cá nhân. Các yếu tố như nhà trường, bạn bè là những kênh tư vấn hướng nghiệp khá hiệu quả với TN. Ngoài ra, các yếu tố như chính sách về lao động việc làm của Đảng và Nhà nước, sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thị trường lao động, việc làm, phong tục tập quán của các DTTS cũng có ảnh hưởng nhất định đến ĐHNN của TN DTTS.

Làm rõ những yếu tố tác động đến thanh niên DTTS là cơ sở để đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống, tác động đến nhiều thành phần, nhiều môi trường. Bên cạnh những giải pháp tác động lên chính bản thân thanh niên còn bao gồm những giải pháp đối với gia đình, cha mẹ ngay khi còn là học sinh, giải pháp hướng nghiệp từ phía nhà trường, những giải pháp đối với toàn bộ hệ thống chính trị trong vấn đề hướng nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, giải pháp tác động đến truyền thông đại chúng trong bối cảnh hiện nay. Việc từng bước thay đổi nhận thức về ĐHNN là hết sức quan trọng đối với thanh niên DTTS ở huyện Ea Súp nói chung và vùng Tây Nguyên nói chung trong quá trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của vùng trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Ea Súp (2022). *Dự thảo Báo cáo chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Ea Súp khóa X trình Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2022 - 2027*. Đắk Lắk.
- Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2022). *Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022 - 2030*. Đắk Lắk.
- Lê Thị Hồng Gái & Trần Thị Cẩm Vân (2020). Ý thức chọn nghề của học sinh Trung học phổ thông ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, số 37, tr. 87-96.
- Nguyễn Hữu Dũng (2005). *Thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp cho thanh niên*, Hà Nội: Nxb. Lao động xã hội.
- Nguyễn Văn Hộ & Nguyễn Thị Thanh Huyền (2006). *Hoạt động hướng nghiệp và giảng dạy kỹ thuật trong trường trung học phổ thông*, Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Phạm Hồng Quang (2014). Năng lực của học sinh dân tộc thiểu số - Tiên đề cơ bản để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đảm bảo phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số, *Tạp chí Giáo dục*, 333(1).